

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2021/CBTT-SD5
V/v: Công bố Báo cáo thường niên

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 5**
- Mã chứng khoán: **SD5**
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Mỹ Đình 1- Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.22255586 Fax: 0243.22255558
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Trọng Thủy**
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Báo cáo thường niên - năm báo cáo 2020
- Địa chỉ Website Công ty: Songda5.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của Luật kế toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: tchc@songda5.com.vn

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChưPảh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChưPảh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:

- + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 24/4/2015.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 28/4/2016.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 21/4/2017.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười ba vào ngày 24/4/2018.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bốn vào ngày 20/4/2019.
- + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười lăm vào ngày 22/6/2020.
- + Dự kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười sáu vào ngày 27/4/2021.

2. **Ngành nghề kinh doanh**

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 17/7/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
- + Xây dựng công trình công nghiệp;

- + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
- + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
- Bán buôn tổng hợp
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế Điện- Cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy -chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
- Vận tải hành khách đường bộ khác
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
Chi tiết:

Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;

Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;

Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;

Lai dắt, cứu hộ đường bộ.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết:

Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;

Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;

Giao nhận hàng hóa;

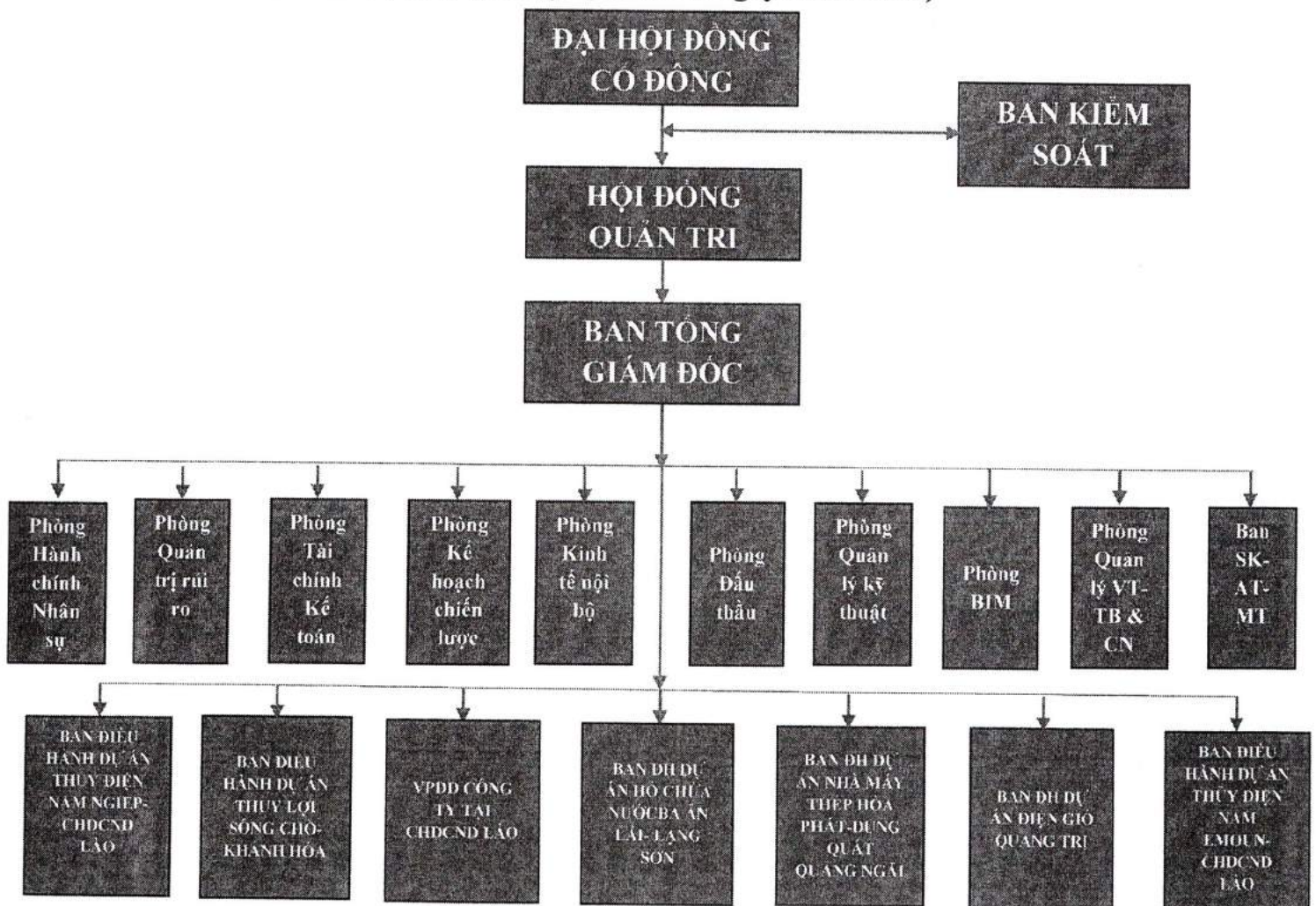
Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2020)



3.2 Công ty con và Công ty liên kết

3.2.1 Công ty con: Không có

3.2.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Định hướng

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một Doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện nói riêng và trong ngành xây dựng nói chung ở thị trường trong nước và các nước trong khu vực, dân hội nhập quốc tế, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững, phấn đấu trở thành Nhà thầu EPC chuyên nghiệp trong lĩnh vực thủy điện, mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sông Đà.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện trong và ngoài nước và nhà thầu mạnh có thể thi công đa lĩnh vực. Trong ngắn và trung hạn, Công ty định hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chủ đạo là thủy điện với các công trình thủy điện vừa và nhỏ ở trong nước, khẳng định vị trí, năng lực của mình tại thị trường thủy điện vừa và nhỏ ở Lào và các nước lân cận đồng thời mở rộng thị trường sang các lĩnh vực khác như: xây dựng dân dụng, các công trình công nghiệp, mỏ đá, giao thông, thủy lợi.

- Khẳng định năng lực với vai trò làm tổng thầu EPC, khẳng định năng lực và giá trị của Công ty, trọng tâm phát triển thị trường các nước trong khu vực đặc biệt là thị trường Lào; đồng thời tiếp cận và phát triển các dự án thủy điện, thủy lợi vừa và nhỏ trong nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Với mục tiêu “Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp”; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường, do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007. Ngoài ra, trong cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà 5 có riêng 1 Ban sức khỏe-An toàn và môi trường trực thuộc Công ty để quản lý công tác an toàn, vệ sinh môi trường tới từng dự án, mỗi Dự án sẽ có một Ban Sức khỏe- An toàn và môi trường phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe, an toàn, vệ sinh môi trường của dự án đó, qua đó sẽ giám sát việc đảm bảo vệ sinh, theo dõi sức khỏe người lao động, đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường, dự án.

Hàng năm Sông Đà 5 đều thực hiện các chương trình tri ân người lao động, các chương trình từ thiện, phúc lợi khác như: Thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị tai nạn lao động, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

5. Rủi ro

Do thay đổi về chính sách của Nhà nước, hiện tại không ưu tiên phát triển thủy điện đặc biệt là các công trình thủy điện lớn (đây là ngành nghề kinh doanh chính của công ty), vì vậy thị trường trong nước giờ rất hạn hẹp, chủ yếu chỉ còn các công trình thủy điện nhỏ, sản lượng không đáng kể, không phù hợp với mô hình kinh doanh của Công ty;

Các lĩnh vực mà Công ty tham gia thi công như dân dụng, giao thông, thủy lợi, thi công các công trình công nghiệp đều là lĩnh vực mới, có sự cạnh tranh khốc liệt về giá, kinh nghiệm thi công hạn chế.

Việc tham gia đấu thầu, thi công ở các công trình tại nước ngoài (thị trường Lào) cũng phát sinh nhiều rủi ro như sự xung đột về chính sách pháp luật giữa các nước, rủi ro về thay đổi tỉ giá ngoại tệ, văn hóa.... dẫn đến phát sinh chi phí, khó khăn trong quản lý điều hành.

Thời gian thi công tại các dự án thường kéo dài (do đặc thù của ngành xây dựng nói chung và xây dựng thủy điện nói riêng), trong khoảng thời

Các dự án mà Công ty tham gia thi công thường có thời gian dài (đặc thù của ngành xây dựng nói chung và xây dựng thủy điện nói riêng), đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Các dự án chỉ định thầu không còn, Công ty phải cạnh tranh khốc liệt để có được dự án, phải giảm giá dẫn tới biên lợi nhuận thấp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.185,00	1.958,64	165%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.125,28	1.775,59	158%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	32,50	38,86	120%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	26,00	29,03	112%
4	Mức cổ tức		10%	10%	100%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2020, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Sản lượng 1.958 tỷ/KH 1.185 tỷ đạt tỷ lệ 165% kế hoạch.
- Doanh thu năm 2020 đạt 1.775 tỷ/KH 1.125 tỷ đạt 158% kế hoạch.

Việc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty vượt kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân sau;

- Một số dự án chuyển tiếp từ năm 2019 vượt kế hoạch, trong đó đặt biệt là Dự án thủy điện Nam Emoun với sản lượng thực hiện 1.275 tỷ/KH 784 tỷ đạt 163%.

- Các dự án trong kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2020: Trong năm 2020, Công ty đã tìm kiếm và mở rộng thêm được thị trường điện Điện Gió tại Quảng Trị; tận dụng và phát huy được uy tín của Sông Đà 5 để tiếp tục nhận thêm các gói thầu tại các Dự án đã triển khai như gói thầu Nhà máy cán 3 – Dự án thép Hòa Phát.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 06 người

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên đến ngày 22/6/2020
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên từ ngày 22/6/2020
- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên đến ngày 22/6/2020
- Ông: Vũ Đức Quang : Thành viên từ ngày 22/6/2020

2.1.2 Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hường : Thành viên

2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Bùi Chí Giang : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1 Ông Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT

- Chứng minh thư nhân dân : 012835733 cấp ngày 03/3/2006 tại Công an TP Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/05/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà C2- Khu chung cư Vinaconex 1- số 289A Khuất Duy Tiến- phường Trung Hoà- Cầu Giấy- Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
-

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 -:- 08/1998	Công ty Tư vấn Khảo sát thiết kế - Tổng Công ty Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
09/1998 -:- 05/2002	Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm dự án, Tổ trưởng tổ kết cấu, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng 2
06/2002 -:- 12/2003	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty
01/2004 -:- 02/2006	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Tổng giám đốc TCT
03/2006 -:- 06/2007	Tổng công ty Sông Đà	Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Phó Chánh văn phòng
07/2007 -:- 04/2009	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng
05/2009 -:- 09/2009	Công ty Cổ phần Sông Đà 1	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban quản lý dự án tòa nhà hỗn hợp CT4 Văn Khê – Hà Đông
10/2009 -:- 06/2010	Tập đoàn Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban quản lý dự án vốn vay ADB Sông Đà
07/2010 -:- 06/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
07/2012 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
03/2013 -:- 01/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
02/2016 -:- 12/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

01/2017 -:- 03/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng quản trị
04/2017 -:- nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.2.2 Ông Nguyễn Đắc Điệp : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc từ ngày 24/5/2019

- Hộ chiếu số : C0667217 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/7/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/2004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2016-:- 04/2019	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
04/2019-:- Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc.

- 2.2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc**
- Số thẻ căn cước công dân : 027072000146 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 24/3/2016.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

- 2.2.4 Ông Nguyễn Đại Thụ : Ủy viên HĐQT**
- Số Chứng minh thư nhân dân : 024075000008 do CA Hà Nội cấp ngày 12/06/2013
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 19/01/1975
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 50 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, quận Long Biên, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : KS xây dựng, Thạc sỹ kỹ thuật
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1997-:-2005	Công ty tư vấn khảo sát thiết kế - Tổng công ty Sông Đà	Kỹ sư thiết kế

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	(nay là Công ty CP Tư vấn Sông Đà)	
2005-:-1/2008	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1 kiêm xưởng trưởng
1/2008-:-1/2013	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà kiêm giám đốc Chi nhánh dân dụng công nghiệp
1/2013-:-Nay	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Tư vấn Sông Đà
4/2017-:-Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 5

2.2.5 Ông Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT

- Số chứng minh nhân dân : 013088952 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/08/2008.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/12/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 309 CT1 Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1993-1/1995	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Nhân viên phòng Kỹ thuật
12/1995-7/1998	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Phó phòng Kỹ thuật
7/1998-4/2002	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Trưởng phòng kỹ thuật; Trưởng phòng Kinh tế KH kỹ thuật
4/2002-9/2003	Công ty cổ phần Sông Đà 3	Phó giám đốc
9/2003-1/2006	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Phó Tổng giám đốc
2/2006-10/2011	Công ty cổ phần điện Việt Lào, Công ty TNHH điện Xekaman 3	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần điện Việt Lào kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH điện Xekaman 3-Lào
11/2011-1/2014	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Tổng giám đốc Công ty
02/2014 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc Ban Quản lý kỹ thuật Công nghệ

2.2.6 Ông Vũ Đức Quang : Thành viên Hội đồng quản trị

- Số chứng minh nhân dân : 013027206 do Công an thành phố Hà Nội cấp.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 605 Tòa nhà 27 – đường Huỳnh Thúc Kháng- Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa –Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991-1992	Phòng TCKT Công ty Thi công cơ giới	Nhân viên
1992-1993	Xí nghiệp cơ giới 3; KTT chi nhánh - Công ty Thi công cơ giới Miền Trung	Kế toán trưởng
1994-1995	Công ty Thi công cơ giới Sông Đà 9; Kiêm kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Thi công cơ giới Hòa Bình	Phó Kế toán trưởng
1995-2001	Công ty CP Sông Đà 2	Kế toán trưởng
2002-2003	BĐH DA Đường Hồ Chí Minh	Trưởng phòng TCKT
2003-2005	Công ty CP Sông Đà 6	Kế toán trưởng
2005-2008	BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Trưởng phòng TCKT
2008-2011	Ban quản lý Dự án tòa nhà hỗn hợp HH4 Mỹ Đình – Tổng công ty Sông Đà	Trưởng phòng TCKT
12/2011 - 2014	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
2015 -:- 4/2018	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
11/4/2018-:- 20/7/2018	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Quyền Kế toán trưởng kiêm Quyền Giám đốc Ban Tài chính kế toán
20/7/2018 - đến nay	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính kế toán

2.2.7 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 23/5/2014.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó ban TCKT
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

2.2.8 Ông Phạm Quang Tuấn : Trưởng Ban kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 017456230 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/03/2014
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/5/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ 901, Nhà CT2, Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003 -:- 07/2006	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Nhân viên kế toán
08/2006 -:- 07/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Xí nghiệp Sông Đà 6.05	Kế toán trưởng
08/2009 -:- 03/2012	Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Xí nghiệp Sông Đà 6.04	Kế toán trưởng
07/2015 -:- 06/2016	Văn phòng đại diện Công ty cổ phần sông Đà 5 tại Lào	Kế toán trưởng
07/2016 -:- 12/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2018 -:- nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát.

2.2.9 Bà Đỗ Thị Hường : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125795977 do Công an Bắc Ninh cấp ngày 12/12/2003.
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 -:- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 -:- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 -:- 08/2008	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 -:- 12/2010	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.10 Bà Nguyễn Hồng Vân**: Thành viên Ban Kiểm soát**

- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 -:- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 -:- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 -:- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
04/2017 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên- nay là Hội đồng quản trị
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:
- + Ông Phạm Văn Tăng thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 22/6/2020.
- + Ông Nguyễn Mạnh Toàn thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 22/6/2020.
- + Ông Vũ Đức Quang giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 22/6/2020.
- + Ông Nguyễn Ngọc Đông giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 22/6/2020.

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Không
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành: Không.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ **Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2020 là: 980 người.**

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động đảm bảo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Đầu năm, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với nhu cầu sản xuất

kinh doanh của Công ty đồng thời tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBNV có trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu của vị trí; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, trình độ tay nghề cao, có chế độ đãi ngộ phù hợp đảm bảo đời sống và gắn bó của cán bộ, công nhân viên với Công ty tạo ra nguồn lực cốt lõi bền vững.

- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp, hội nghị người lao động, tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Có chế độ đãi ngộ, động viên, khen thưởng kịp thời đối với các Dự án, Phòng/Ban và các cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc nhằm động viên tinh thần, khích lệ người lao động phát huy tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

- Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng quản lý của cán bộ quản lý, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các dự án mà Công ty tham gia thi công.

- Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCN tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án mà công ty tham gia thi công:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Tình hình thực hiện các dự án:

3.2.1 Chỉ tiêu sản lượng

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỉ lệ HT/Năm
1	Dự án Thủy điện Nam Emoun-CHDCND Lào	10 ⁶ đ	784,73	1.275,69	163%
2	Dự án Hồ chứa nước Bản Lải-tỉnh Lạng Sơn	10 ⁶ đ	194,37	209,53	108%
3	Dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ-tỉnh Ninh Thuận	10 ⁶ đ	66,03	60,43	92%
4	Dự án thép Hòa Phát	10 ⁶ đ		83,37	
5	Dự án điện gió Quảng Trị	10 ⁶ đ		77,90	
6	Dự án thủy điện Nậm Kong 3	10 ⁶ đ		92,06	

3.2.2 Mục tiêu các mốc tiến độ chính

- Các dự án kết thúc thi công trong năm 2020: Dự án hệ thống thủy lợi Tân Mỹ-Ninh Thuận, Dự án thủy điện Nậm Kong 3.

- Các dự án đang thi công đảm bảo đạt các mốc tiến độ theo hợp đồng:

a) Dự án thủy điện Nam E Moun-CHDCND Lào: Đáp ứng được theo tiến độ mới cam kết với Chủ đầu tư.

- Đập chuyển dòng: Hoàn thành thi công bê tông đập dâng vai phải đến CĐ 784,10m; Tiếp tục thi công bê tông cửa nhận nước đến CĐ 784,10m và đập tràn đến CĐ 785,86m; Triển khai công tác đào và gia cố vai trái đến cao độ 778,00m.

- Đập chính: Hoàn thành thi công tường hướng dòng thượng lưu và tường chắn hạ lưu vai trái; Thi công bê tông cửa nhận nước đến CĐ 789.75; bê tông đập tràn đến CĐ 790.40; đắp trả vai trái đến CĐ 780.00.

- Nhà máy: Thi công bê tông phase 1 khu vực 2 tổ máy và bê tông gian lắp ráp đáp ứng được tiến độ.

- Tuyến hầm: Hoàn thành công tác đào và gia cố hầm phụ E và giếng đứng số 2, khối lượng đào và gia cố tuyến hầm chính năm 2020 đạt 12.199 md; lũy kế đạt 12.441md/ 19.200md đạt 64.80% khối lượng hợp đồng đáp ứng tiến độ.

- Phân cơ khí thủy công:

- + Lắp đặt hiện trường: Hoàn thành lắp đặt gói đỡ van đập chính, đập chuyển dòng và vận chuyển đường ống phân nhánh đến công trường.

- + Gia công tại xưởng: Hoàn thành gia công đường ống phân nhánh, hầm ngang; tiếp tục hoàn thiện, sửa chữa 2 bộ van cung cho đập chính và đập chuyển dòng; gia công cửa van sửa chữa đập tràn cho đập chính và đập chuyển dòng; Hoàn thiện chi tiết khe van đập chính và đập chuyển dòng; Gia công đường ống giếng đứng số 2 (tổng 319 tấn).

b) Dự án Hồ chứa nước Bản Lải- tỉnh Lạng Sơn: Đảm bảo mốc tiến độ thỏa thuận của Hợp đồng.

- Chỉ tiêu sản lượng. Sản lượng TH 209 tỷ/KH 194 tỷ đạt tỷ lệ 108% kế hoạch.

- Mốc tiến độ chính. Hoàn thành toàn bộ công tác thi công bê tông đập RCC và công tác CVC đáp ứng tiến độ Hợp đồng.

c) Dự án Hồ chứa nước Tân Mỹ- Ninh Thuận:

- Chỉ tiêu sản lượng. Sản lượng TH 60 tỷ/KH 66 tỷ đạt tỷ lệ 92% kế hoạch.

- Mốc tiến độ chính. Hoàn thành công tác sản xuất vữa RCC theo hợp đồng với Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ và công tác sản xuất cốt liệu cung cấp cho Công ty CP XD thủy lợi 47 (Nhà thầu thi công đập chính) đáp ứng được nhu cầu vật liệu cho Nhà thầu thi công đập chính.

d) Dự án khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát- Dung Quất:

- Chỉ tiêu sản lượng. Sản lượng TH 83 tỷ

- Mốc tiến độ chính.

- + Công tác thi công: Hoàn thành toàn bộ các gói thầu thi công xây lắp đảm bảo tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư. Riêng gói thầu thi công nhà máy cán 3 (ký hợp đồng

tháng 4 năm 2020) đã thi công được 90% khối lượng phần móng và 50% khối lượng phần thân so với hợp đồng.

+ Công tác quyết toán: Hoàn thành công tác quyết toán 19/24 hợp đồng các gói thầu đã kết thúc thi công.

e) Dự án thủy Nhà máy điện gió Quảng trị

- Chỉ tiêu sản lượng: Sản lượng TH 78 tỷ.

- Mốc tiến độ chính:

+ Do ảnh hưởng của mưa lũ kéo dài và Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng (Đặc biệt trạm trộn bê tông 60m³/h DA Liên lập, nên tiến độ bị chậm so với kế hoạch hợp đồng ban đầu. Tuy nhiên, hiện nay Sông Đà 5 đã thỏa thuận lại tiến độ với Chủ đầu tư (có cập nhật thời gian chậm do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan). Công tác triển khai thi công đang bám theo tiến độ mới, cụ thể các hạng mục chính như sau:

+ Công tác lắp dựng trạm trộn: Hoàn thành lắp đặt trạm trộn 60m³/h tại Nhà máy Liên lập và trạm trộn 120m³/h tại Nhà máy Phong Huy.

+ Công tác thi công móng trụ tubin và đường nội bộ.

Nhà máy Liên Lập: Hoàn thành đào 04 móng GD2 (lũy kế 8/12 móng) và bê tông 4 móng GD 1 (lũy kế 7/12 móng); đắp trả hoàn thiện 4 móng GD1.

Dự án Phong Huy: Phần thi công đường nội bộ hoàn thành thi công đào, đắp 1 tuyến, đang thi công 3 tuyến; Phần thi công móng trụ: Đổ bê tông lót 2 móng và lắp đặt cốt thép 3 móng.

f) Dự án Thủy điện Nậm Kong 3:

- Chỉ tiêu sản lượng. Sản lượng TH 92 tỷ.

- Mốc tiến độ chính Đã hoàn thành công tác sản xuất cốt liệu và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư, hiện đang quyết toán giá trị với Chủ đầu tư

g) Dự án hồ chứa nước Sông Chò 1 tỉnh Khánh Hòa: Chưa triển khai thi công (Chủ đầu tư chưa hoàn thành công tác bàn giao mặt bằng).

3.2.3 Công ty con: Không có

3.2.4 Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.491.952.112.801	1.510.194.511.697	-1,20%
Doanh thu thuần	1.727.768.568.274	1.161.366.362.721	48,77%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.120.486.636	23.562.033.892	19,35%
Lợi nhuận khác	13.080.861.612	2.698.969.001	384,66%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Lợi nhuận trước thuế	38.856.105.584	25.672.455.006	51,35%
Lợi nhuận sau thuế	29.030.704.612	19.969.350.230	45,38%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,36	1,40	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,85	1,08	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,67	0,68	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,07	2,17	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,19	3,81	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,16	0,77	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,68%	1,72%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,98%	4,19%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,95%	1,32%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,63%	2,03%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

-	Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	: 25.999.848
-	Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	: 25.999.848
+	Cổ phiếu phổ thông	: 25.999.848
+	Cổ phiếu ưu đãi	: 0
-	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 25.999.848
+	Cổ phiếu phổ thông	: 25.999.848
+	Cổ phiếu ưu đãi	: 0
-	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	: 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
-	Số lượng cổ phiếu dự trữ	: 0
-	Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại	: 0

5.2 Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách do trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 29/3/2021

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100%	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước**
- Tổng số cổ đông: 1.286 cổ đông

Trong đó:

- + Cá nhân: 1.265 cổ đông
- + Tổ chức: 21 cổ đông

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16%	Phổ thông

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**
- Tổng số cổ đông: 58

Trong đó:

- + Cá nhân: 53 - nắm giữ 1.126.335 cổ phần, tương đương 4,43% VDL;
- + Tổ chức: 05 - nắm giữ 309.520 cổ phần, tương đương 0,04% VDL.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	10 ⁹ đ	1.185,00	1.958,64	165%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁹ đ	1.185,00	1.796,36	152%
-	Các dự án hợp đồng chuyển tiếp năm 2019	10 ⁹ đ	1.095,00	1.627,16	149%
-	Các dự án ký hợp đồng mới năm 2020	10 ⁹ đ	90,00	169,19	188%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10 ⁹ đ		162,28	
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10 ⁹ đ	1.181,55	1.816,13	154%
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.125,28	1.775,59	158%
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	56,26	40,55	72%
II	Lợi nhuận				
A	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	32,50	38,86	120%
B	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	26,00	29,03	112%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
1	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,89%	2,19%	76%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,00%	11,17%	112%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,39%	5,98%	111%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	2,18%	2,45%	112%
2	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%	10%	10%	100%
III	Các khoản nộp Nhà nước				
1	Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	10⁹đ	42,90	37,14	87%
A	Các khoản phải nộp Ngân sách	10 ⁹ đ	25,90	20,51	79%
-	Thuế GTGT phải nộp	10 ⁹ đ	13,00	8,61	66%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	6,50	9,83	151%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ		0,10	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	6,40	1,97	31%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ	0,003	0,003	100%
B	Các khoản phải nộp khác	10 ⁹ đ	17,00	16,63	98%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	10 ⁹ đ	17,00	16,63	98%
2	Các khoản đã nộp Nhà nước	10⁹đ	41,00	37,70	92%
A	Các khoản nộp Ngân sách	10 ⁹ đ	24,00	21,07	88%
-	Thuế GTGT	10 ⁹ đ	13,00	8,61	66%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	6,50	10,39	160%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ		0,10	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	4,50	1,97	44%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ	0,003	0,003	100%
B	Các khoản phải nộp khác	10 ⁹ đ	17,00	16,63	98%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT	10 ⁹ đ	17,00	16,63	98%
IV	Tiền lương và thu nhập				
1	CBCNV bình quân	người	1.150,00	963,00	84%
2	Tổng quỹ lương phải trả	10 ⁹ đ	146,00	169,05	116%
3	Các khoản thu nhập khác	10 ⁹ đ	6,00	1,65	27%
4	Tiền lương b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	10,58	14,63	138%
5	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	11,01	14,77	134%
V	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ				
1	Nguyên giá TSCĐ bq cần trích KH	10 ⁹ đ	314,58	254,96	81%
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁹ đ	48,36	45,31	94%
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	15,37%	17,77%	116%
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ⁹ đ	1.198,02	1.202,24	100%
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	1.188,02	1.171,45	99%
6	Giá trị TSCĐ còn lại đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	77,70	74,04	95%
VI	Nguồn vốn vay tại thời điểm cuối kỳ	10⁹đ	446,12	309,47	69%
1	Vay ngắn hạn	10 ⁹ đ	420,00	292,76	70%
2	Vay trung và dài hạn	10 ⁹ đ	26,12	16,71	64%
VII	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10⁹đ	482,78	485,81	101%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
A	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	259,99	100%
	Trong đó: Vốn nhà nước	10 ⁹ đ	166,80	166,80	100%
B	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	143,06	100%
C	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	43,13	100%
D	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	10 ⁹ đ			
E	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 ⁹ đ	10,60	10,60	100%
F	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	26,00	29,03	112%
G	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	10 ⁹ đ			
VIII	Tổng tài sản cuối kỳ	10⁹đ	1.717,32	1.491,47	87%
IX	Nợ phải trả cuối kỳ	10⁹đ	1.234,55	1.006,13	81%
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	4,75	3,87	81%
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,56	2,07	81%
X	Đầu tư tài chính cuối kỳ				
C	KHỐI LƯỢNG CÁC CÔNG TÁC CHÍNH				
1	Phần đào đắp				
-	Tổng khối lượng đào đất	10 ² m ³	1.598,30	1.916,95	120%
-	Tổng khối lượng đào đá	10 ² m ³	1.267,36	1.485,64	117%
2	Phần xây lắp				
-	Tổng khối lượng bê tông RCC	10 ² m ³	161.959	188.735	117%
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	10 ² m ³	58.407	72.944	125%
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	tấn	525	498	95%
D	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ		20,00	11,20	
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁹ đ	20,00	11,20	56%

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được:

a) Doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra:

- Về doanh thu:

- Doanh thu năm 2020 đạt 1.775,59 tỷ/KH 1.125,28 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 158% so với kế hoạch.

- Năm 2020 là năm bước vào giai đoạn thi công cao điểm của Dự án thủy điện Nam Emoun- dự án lớn, trọng điểm của Công ty. Tuy có bị ảnh hưởng lớn do dịch Covid-19 nhưng sản lượng, doanh thu, tiến độ triển khai vẫn vượt kế hoạch. Vì vậy, sản lượng, doanh thu toàn công ty vượt kế hoạch.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 38.86 tỷ/KH 32.5 tỷ đồng đạt 120% so với kế hoạch:

- Một số dự án chuyển tiếp từ năm 2019 vượt kế hoạch, trong đó đặc biệt là Dự án thủy điện Nam Emoun với sản lượng thực hiện là 1.275 tỷ/KH 784 tỉ đạt 163%.

- Trong năm 2020, công ty cũng đã tìm kiếm và mở rộng thị trường, triển khai được 02 gói thầu tại Dự án điện gió Quảng Trị; tiếp tục nhận thêm gói thầu nhà máy cán 3 tại Dự án thép Hòa Phát.

b) Công tác quản lý chi phí:

- Duy trì việc xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình; ban hành bổ sung kịp thời các bộ định mức, đơn giá giao khoán đối với các công việc phát sinh.

- Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.

- Chủ động phối hợp với Chủ đầu tư và các Nhà thầu phụ trong quá trình triển khai các Dự án, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- Quy trì việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, năm đối với từng Dự án làm cơ sở điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của từng dự án;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

c) Công tác Tài chính kế toán

- Cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí lãi vay thấp.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Tham gia thẩm định năng lực tài chính của các Chủ đầu tư tại các Dự án mà Công ty tham gia đấu thầu.

- Giữ mối liên hệ với các Chủ đầu tư, tăng cường công tác thu hồi công nợ đối với các Dự án đã hoàn thành; Thực hiện thu vốn đảm bảo tiến độ đối với các Dự án công ty đang thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.

d) Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Tiếp tục duy trì và phát huy năng lực khi áp dụng mô hình BIM trong thiết kế, tính toán khối lượng và đo vẽ hoàn công cho công trình đang thi công. Riêng đối với dự án thủy điện Nam Emoun do Sông Đà 5 làm tổng thầu thi công thì việc áp dụng mô hình

BIM được triển khai và áp dụng tối đa giảm được rất nhiều chi phí thiết kế và khẳng định năng lực của Sông Đà 5 trong vai trò nhà thầu EPC.

- Quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt là công tác nghiệm thu, thu vốn tại các Dự án.
- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.
- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường, dự án triển khai thi công.
- Tổ chức triển khai thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của Hợp đồng.
- Duy trì công tác an toàn vệ sinh môi trường tại các Dự án, giảm thiểu tối đa việc mất an toàn trong thi công.
- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nhằm duy trì và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác kỹ thuật, an toàn lao động đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty.

e) Công tác quản lý vật tư thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.
- Cập nhật chủ trương, chính sách của Nhà nước, chính sách của nước CHDCND Lào để chủ động cân đối, mua sắm, điều chuyển xe máy thiết bị, vật tư, vật liệu giữa các công trường trong và ngoài nước đảm bảo nhu cầu, tiến độ;
- Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị;
- Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường.
- Thực hiện việc mua sắm, thuê mua máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chủ động rà soát, trình lãnh đạo Công ty thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao, không còn nhu cầu sử dụng nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích doanh nghiệp.

f) Công tác quản lý nhân lực, đào tạo, tuyển dụng:

- Cập nhật thường xuyên chủ trương, chính sách của Nhà nước và nước CHDCND Lào về việc quản lý, điều chuyển lao động trong tình hình dịch covid-19 kéo dài nhằm đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng tiến độ thi công tại Dự án Nam Emoun.
- Cân đối nguồn nhân lực giữa các công trường, giữa Công ty và các công trường, điều động kịp thời đảm bảo tối đa năng lực thi công, đáp ứng tiến độ các Dự án.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, không ngừng bổ sung nguồn nhân lực mới có chất lượng cao, đồng thời duy trì, tổ chức đào tạo đối với nguồn nhân lực sẵn có, không ngừng nâng cao năng lực cán bộ, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cả chất và lượng.
- Tiếp tục tổ chức việc đào tạo nhân lực tại chỗ đối với cán bộ kỹ thuật, công nhân hiện trường nâng cao năng lực thi công.

1.2.2 Những tồn tại:

- Quyết toán tại một số dự án đã kết thúc thi công còn chậm làm ứ đọng vốn và tăng chi phí tài chính giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao
- Công tác thiết kế tại một số công trình chưa đạt tiến độ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Công tác hồ sơ quyết toán kỹ thuật tại các công trình kết thúc còn chậm.
- Công tác theo dõi sửa chữa xe máy, thiết bị chưa được hệ thống và còn một số hạn chế nhất định
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng/giảm
I. Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.491.952.112.801	1.510.194.511.697	-1,20%
Tài sản ngắn hạn	1.284.133.997.391	1.336.190.549.298	-3,90%
Tài sản dài hạn	207.818.115.410	174.003.962.399	19,43%
II. Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	1.006.134.894.163	1.033.438.647.441	-2,64%
Nợ phải trả ngắn hạn	944.584.001.160	956.491.973.979	-1,24%
Nợ phải trả dài hạn	61.550.893.003	76.946.673.462	-20,01%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hiện công ty vẫn áp dụng mô hình quản lý Công ty – Dự án, Công ty trực tiếp quản lý các Dự án, khi có hợp đồng mới, Công ty sẽ thành lập các Ban thi công/Ban điều hành dự án để trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh tại công trường, giải thể khi kết thúc. Công ty ký hợp đồng giao khoán đối với từng giám đốc Dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Đối với cơ quan Công ty: Áp dụng linh hoạt chính sách lương, thưởng đối với Cán bộ nhân viên theo từng vị trí cụ thể, nhằm thu hút, tạo động lực để nhân viên yên tâm gắn bó.

3.1 Về ưu điểm:

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực của CBNV, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, cạnh tranh với các Nhà thầu khác ở trong nước và các nước trong khu vực.
- Bộ máy quản lý điều hành của ban thi công dự án tinh gọn; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giám các khâu trung gian; sự phối hợp giải quyết công việc trong quá trình sản xuất giữa các Phòng/ban Công ty với công trường nhanh gọn và linh động. Tập trung bộ máy quản lý, lao động gián tiếp về cơ quan Công ty; từ đó Công ty nắm bắt rõ được hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, sớm có những chỉ đạo phù hợp.

- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp tại các đơn vị trung gian; duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao, đào tạo đội ngũ kỹ sư trẻ đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lao động có trình độ, dễ dàng tiếp cận với máy móc, công nghệ trong sản xuất, tăng năng suất lao động.

- Chú trọng tới chính sách phúc lợi đối với lao động có trình độ, tay nghề và có nhu cầu gắn bó lâu dài với Doanh nghiệp để xây dựng đội ngũ CBNV nòng cốt, tăng năng lực cạnh tranh.

3.2 Tồn tại:

- Việc đào tạo nâng cao trình độ, ngoại ngữ, đào tạo nâng cao năng lực quản lý đối với các Giám đốc Dự án còn chậm do tiến độ các Dự án gói đầu nhau gần như liên tục; số lượng Giám đốc dự án đào tạo gói đầu, bổ sung chưa đủ năng lực thay thế đội ngũ Giám đốc dự án tinh nhuệ.

- Năng lực quản lý của Phòng/Ban công ty; một số Giám đốc Dự án chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy cần không ngừng đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý cấp trung của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, quản lý tốt hơn công tác giao khoán, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của việc giao khoán.

- Việc quản lý tập trung tại Công ty cũng phát sinh một số yếu điểm như: Do dịch Covid-19 kéo dài nên Công ty chưa sát xáo được tới từng dự án nên việc quản lý còn mang tính hình thức, dựa trên báo cáo của các đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh truyền thống của Sông Đà 5 là xây dựng các công trình thủy điện, trong điều kiện hiện nay thị trường trong nước đã không còn các dự án lớn; việc tiếp cận các lĩnh vực mới của Công ty còn hạn chế do năng lực kinh nghiệm chưa có, phải cạnh tranh khốc liệt với các nhà thầu lớn có kinh nghiệm, năng lực thi công, giá thành rẻ.

Tuy nhiên, với lợi thế về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thủy điện, uy tín đã được khẳng định ở trong nước và nước ngoài. Sau khi hoàn thành Dự án thủy điện Nam nghiệp 1, Sông Đà 5 tiếp tục trúng thầu và thi công với vai trò nhà thầu EPC dự án thủy điện Nam Emoun; tham gia thi công dự án thủy điện Nam Kong 3, dự án thủy điện Xe Nam Noy, đã khẳng định vị thế của Sông Đà 5 tại nước bạn Lào.

Ở thị trường trong nước, Sông Đà 5 đa dạng hóa ngành nghề bằng việc tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính, phát triển thị trường ra các nước trong khu vực, đồng thời đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh đáp ứng được nhu cầu phát triển của

Công ty, hạn chế rủi ro, Sông Đà 5 đã tham gia một số dự án trong lĩnh vực dân dụng (dự án xây dựng Chung cư, thấp tầng ở Nam An Khánh); dự án cầu đường bộ (Dự án đường sắt trên cao); từ năm 2019, Sông Đà 5 tiếp cận thị trường xây dựng các khu công nghiệp (Dự án nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất); bước sang năm 2020, Sông Đà 5 tiếp tục tham gia vào thị trường xây dựng các Nhà máy điện gió (Dự án điện gió Quảng Trị), qua đó từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 là một năm có nhiều thách thức đối với hầu hết các Doanh nghiệp do dịch Covid-19 kéo dài trực tiếp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của các Công ty. Đối với Sông Đà 5, covid-19 đã làm việc thông thương giữa Việt Nam và CHDCND Lào gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc vận chuyển xe máy thiết bị, nguyên vật liệu, việc đưa người lao động từ Việt Nam sang CHDCND Lào gặp nhiều khó khăn; các dự án trong nước cũng bị ảnh hưởng do việc hạn chế đi lại, phong tỏa tránh lây lan dịch bệnh.

Đứng trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty có các chính sách ưu đãi đối với lao động làm việc tại nước ngoài không được về nước do dịch bệnh; tăng cường các buổi họp trực tuyến chỉ đạo sản xuất kinh doanh từ xa; theo dõi sát xáo chính sách của Chính phủ hai nước Việt Nam và CHDCND Lào để đảm bảo việc thông quan hàng hóa, việc di chuyển của người lao động được thuận lợi nhất, hạn chế phát sinh chi phí.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và các Phòng/Ban tăng cường công tác quản lý chi phí, quản trị rủi ro tài chính và quản lý chi phí nội bộ; chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2020; Duy trì việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực, duy trì đội ngũ công nhân lành nghề làm nòng cốt cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp trên các Dự án của Công ty.

Duy trì và tăng thêm các chế độ phúc lợi đối với cán bộ nhân viên có cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Từ đầu năm, do tình hình dịch bệnh rất căng thẳng và kéo dài tới hết năm, việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn- đây là thách thức lớn đối với toàn thể Ban lãnh đạo Công ty cũng như với người lao động do các Dự án của Công ty nằm dàn trải từ trong nước và nước ngoài (nước CHDCND Lào) nên ảnh hưởng lớn tới việc di chuyển nhân lực, xe máy thiết bị và quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đứng trước khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động thay đổi phương thức điều hành, phù hợp với tình hình dịch bệnh; tăng tính chủ động

đối với các Giám đốc Dự án, đồng thời tăng cường các cuộc họp từ xa, giám sát,. Điều hành và kiểm soát hoạt động của các Dự án sát sao đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn và tiết kiệm chi phí. Ngoài ra, có chế độ ưu đãi, phúc lợi, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, nhân viên phải lưu trú lâu dài tại các dự án không về nước thăm gia đình trong thời gian dài, góp phần động viên tinh thần cán bộ nhân viên có động lực cố gắng, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Ưu tiên giữ mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, nâng cao uy tín, khẳng định vị trí, năng lực của Sông Đà 5; đồng thời tăng cường tiếp thị đấu thầu với các Dự án, ngành nghề kinh doanh phi truyền thống với mục tiêu mở rộng phạm vi, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu của đa số khách hàng ở các lĩnh vực thi công khác nhau.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, trả lương đúng thời hạn, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý

- Duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro. Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty-Dự án. Duy trì và tăng cường đào tạo nâng cao chuyên môn cho cán bộ quản lý của các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động của các Dự án, đánh giá các tồn tại và khắc phục để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Duy trì và phát triển mô hình thông tin công trình (B.I.M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty đặc biệt ưu tiên áp dụng đối với các Dự án nước ngoài và EPC, khẳng định năng lực thiết kế, quản lý thiết kế, ứng dụng công nghệ vào thi công nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, giảm chi phí thuê ngoài.

3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu:

a) Đối với thị trường trong nước:

- Duy trì mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư truyền thống, có tiềm lực tài chính tốt để có thể tiếp cận được các dự án mới của họ ngay khi Tiếp tục là đối tác quan trọng với các Chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có hợp đồng, giữ vững uy tín, khẳng định năng lực, có cơ hội tiếp tục tham gia các Dự án mới của cùng chủ đầu tư.

- Mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới như hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, khẳng định năng lực, vị thế, dần dần chuyển dịch kinh doanh sang lĩnh vực mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

b) Đối với thị trường Quốc tế:

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường tại CHDCND Lào. Đây là một thị trường tiềm năng mà Sông Đà 5 đã có kinh nghiệm làm việc, với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, văn hóa tương đồng và có kinh nghiệm và hiểu biết về pháp luật của nước sở tại đồng thời hiện tại Sông Đà 5 cũng đã xây dựng được mối quan hệ với một số chủ đầu tư tiềm năng, khẳng định được vị thế, uy tín của mình trên thị trường nước bạn. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tiếp cận các thị trường các nước trong khu vực Đông Nam Á khác.

3.3 Quyết liệt trong công tác chỉ đạo và thực hiện thu hồi vốn và công nợ dở dang:

- Đối với các dự án đã kết thúc thi công: Tập trung nguồn lực làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để quyết toán và thu hồi công nợ các hạng mục đã đủ điều kiện. Đối với các Chủ đầu tư khó đòi, Hội đồng quản trị phối hợp, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi kéo dài đã nhiều năm.

- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phân khối lượng dở dang.

3.4 Công tác tài chính kế toán

- Phối hợp, chủ trì với các Phòng ban tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các Dự án đã hoàn thành thi công mà chưa thu hồi được vốn, nợ kéo dài.

- Tiếp tục thực hiện cân đối, thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021. Mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đôn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn. Xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.

- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.

- Tăng cường việc hỗ trợ công tác hạch toán kế toán tại các công trình dự án.

3.5 Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Tăng cường công tác quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt công tác nghiệm thu, thu vốn tại các dự án.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công.

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.

- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.

- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.

- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.6 Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.
- Cân đối đảm bảo xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu cho các dự án; thực hiện đấu thầu chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà cung cấp cho thuê thiết bị.
- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo công suất làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng máy
- Triển khai các bước tiếp theo thực hiện giải thể, thanh lý thiết bị Nạm nghiệp 1 theo phương án đã được phê duyệt

3.7 Công tác quản lý nhân lực:

- Có chế độ phúc lợi phù hợp, thu hút đối với nhân lực có chất lượng cao, người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tăng cường sự gắn bó của người lao động với Doanh nghiệp, tạo dựng nguồn lực cốt lõi, tăng cường năng lực thi công.
- Cân đối nhu cầu nhân lực hiện có các công trường để thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động đối với từng công trình, dự án.
- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của công ty cũng như yêu cầu thực tế của công việc (Đặc biệt đối với lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng giao thông).

3.8 Công tác tiếp thị đấu thầu

- Thường xuyên cập nhật thông tin các dự án, các chủ đầu tư truyền thống ở trong và ngoài nước để kịp thời tham gia đấu thầu các gói thầu mới nhất.
- Tiếp cận các Dự án, Chủ đầu tư mới có tiềm lực tài chính, những Dự án không thuộc ngành nghề kinh doanh truyền thống để mở rộng thị trường, hướng tới mục tiêu SD5 sẽ trở thành Nhà thầu thi công đa lĩnh vực.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị :

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên
- Ông Vũ Đức Quang : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Số hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Anh Đức	0	6.181.680	0	0	0	6.181.680	23,78%
2	Nguyễn Đắc Điệp	100	4.000.000	0	0	100	4.000.000	15,38%
3	Nguyễn Ngọc Đông	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%
4	Vũ Đức Quang	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%
5	Phạm Quang Tuấn	0	1.300.000	0	0	0	1.300.000	5%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tháng 12/2020 Hội đồng quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Công ty; phát hiện các rủi ro và các kiến nghị các giải pháp, giám sát việc triển khai các giải pháp khắc phục trong hoạt động của Doanh nghiệp.

1.3. Hoạt động của HĐQT

Năm 2020, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 duy trì hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý; 2 phiên họp bất thường để giải quyết; xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo thường xuyên hoạt động sản xuất của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, họp triển khai, kiểm điểm sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động sản xuất kinh doanh của các Dự án.

- Thành lập Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị kiểm soát, nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.

- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

1.4. Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1 Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Quang Tuấn :Trưởng ban

- Bà: Nguyễn Hồng Vân :Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương :Thành viên

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;
- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C Việt Nam.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.
- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/năm theo NQ ĐHĐCĐ	Số quyết toán chi trả	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị		408.000.000	408.000.000	
1. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	120.000.000	120.000.000	12 tháng
2. Ủy viên HĐQT độc lập	1	72.000.000	72.000.000	12 tháng
3. Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	216.000.000	216.000.000	12 tháng
II. Ban kiểm soát		480.000.000	480.000.000	
1. Trưởng ban chuyên trách	1	360.000.000	360.000.000	12 tháng
2. Thành viên	2	120.000.000	120.000.000	12 tháng
III. Thư ký Công ty	1	36.000.000	36.000.000	12 tháng
Tổng cộng		924.000.000	924.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2020, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty: songda5.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Anh Đức